

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20-03-2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình
về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Keo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thúy Phương

2. Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT: Ông Lê Hữu Đức – kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Võ Minh Đ**, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 124/31/8/9, khu phố 17, phường BTĐ, quận BT, thành phố HCM.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh C**, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp HH, xã PH, huyện PT, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Anh Võ Minh Đ trình bày: Sau khi tìm hiểu và được sự đồng ý cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới cho anh chị, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Thạnh, huyện Mô Cai, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01, ngày 28/5/2007. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan

điểm sống, vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn. Nay yêu cầu ly hôn với vợ là Nguyễn Thị Thanh C.

Về con chung: có một con chung tên Võ Nguyễn PA, sinh ngày 17/10/2006, hiện đang sống với chị C, anh Đ đồng ý chị C được tiếp tục nuôi con, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, từ khi bản án quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

* Chị Nguyễn Thị Thanh C đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Nên Tòa án tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được để lưu hồ sơ.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thanh C vẫn vắng mặt, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Đ, chị C có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian anh chị sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn và ly thân từ năm 2013 cho đến nay nhưng vẫn không hàn gắn được hạnh phúc gia đình, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Về con chung: Võ Nguyễn PA, sinh ngày 17/10/2006, hiện đang sống với chị C, anh Đ đồng ý chị C được tiếp tục nuôi con, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, tự nguyện này không trái pháp luật, đạo đức xã hội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và lý lẽ của nguyên đơn và bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị C đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt đối với chị C.

[2] Về hôn nhân: Anh Đ, chị C có tổ chức lễ cưới và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã AT, huyện MC, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01, ngày 28/5/2007 theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, anh Đ nhận thấy không còn tình cảm với chị C, cuộc sống chung không thể hàn gắn được vì ly thân trên 4 năm mà anh chị không liên hệ. Qua xác minh, chị Trần Thị Thanh N là em dâu của chị C cho biết: Vợ chồng chị C, anh Đ không sống chung trên 4 năm nay. Hội đồng xét xử nhận định: cuộc sống chung của anh Đ, chị C không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh Đ đối với chị C là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ đối với chị C.

[3] Về con chung: Võ Nguyễn PA, sinh ngày 17/10/2006, hiện đang sống với chị C, anh Đ đồng ý chị C được tiếp tục nuôi con, chị C cũng không có ý kiến, tranh chấp gì nên chị C tiếp tục nuôi dưỡng cháu PA đến thành niên hoặc tự lập được. Tuy nhiên, chị C phải tạo điều kiện thuận lợi khi anh Đ đến thăm nom và giáo dục con sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này được quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, vì lợi ích của con chung, một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con; cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng: Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: anh Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng theo định kỳ, chị C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 3; Điều 8; Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa anh Võ Minh Đ đối với chị Nguyễn Thị Thanh C.

Về con chung: Chị C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Nguyễn PA, sinh ngày 17/10/2006 đến thành niên hoặc tự lập được, chị C phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh Đ trong việc đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con. Anh Đ lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ. Anh Đ được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về án phí: Anh Võ Minh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016285 ngày 25 tháng 10 năm 2017 và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ 300.000đ nộp tại C cục thi hành án dân sự huyện PT. Chị Nguyễn Thị Thanh C không phải chịu án phí.

Chị C, anh Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi Nhận :

- VKSND huyện PT;
- Chi cục THA huyện PT;
- Các đương sự;
- Lưu TA;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Chí Keo